

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 08/02/2022

*“V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Sĩ Quang.

Ông Nguyễn Đức Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa:
Bà Bùi Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 272/2021/HNGĐ-ST ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc: *“Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2022/QĐST-HNGĐ ngày 25 tháng 01 năm 2022, giữa:

- Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1990.

ĐKKHKT: Số 31/71 B, phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương.

Chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã V, huyện T, tỉnh Hải Dương.

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Quang V**, sinh năm 1990.

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: Số 31/71 B, phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương. Hiện đang cư trú tại: Đài Loan.

(Chị H, anh V vắng mặt và đều có quan điểm đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Quang V được tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/7/2011. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2013 thì anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, thời gian đầu anh V vẫn

liên lạc về nhà để hỏi thăm con nhưng sau đó vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng về quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra tranh cãi. Anh chị cùng gia đình đã cố gắng hàn gắn, tháo gỡ mâu thuẫn nhưng không thành. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Quang V.

Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày 12/5/2012, hiện cháu L đang ở với ông bà nội. Do anh V đang lao động tại Đài Loan, không có điều kiện để trực tiếp nuôi con nên chị đề nghị được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung cho đến khi con tròn 18 tuổi và tự nguyện không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hiện tại chị đang làm tại công ty may, thu nhập 6.000.000đ/1tháng. Chị sống cùng với bố mẹ đẻ tại xóm 6, xã V, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nên có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung.

Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do chị H không cung cấp được địa chỉ của anh V nên Tòa án đã tiến hành xác minh tại gia đình anh V. Bà Nguyễn Thị Nh- mẹ đẻ của anh V trình bày: Bà không biết địa chỉ cụ thể của anh V ở nước ngoài nên không thể cung cấp cho Tòa án. Tuy nhiên anh V vẫn thường xuyên liên lạc với gia đình qua điện thoại. Bà đồng ý nhận các văn bản tố tụng của Tòa án và có trách nhiệm thông báo cho anh V biết. Thông qua gia đình anh V có quan điểm xác định vợ chồng không còn tình cảm với nhau nên chị H có đơn xin ly hôn, anh cũng nhất trí. Anh xác định vợ chồng có một con chung như chị H trình bày là đúng. Ban đầu anh có quan điểm đề nghị được nuôi dưỡng con chung, nhưng sau đó anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung: anh xác định vợ chồng không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh V đề nghị được vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tòa án cũng đã tiến hành lấy lời khai của cháu Nguyễn Thái L. Cháu L có nguyện vọng nếu bố mẹ ly hôn cháu xin được ở với mẹ.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm:

Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ cho thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Quang V. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Thái L cho chị H nuôi dưỡng, anh V không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Chị H phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và xem xét ý kiến của các đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H sinh sống tại Việt Nam, bị đơn anh Nguyễn Quang V có nơi cư trú cuối cùng trước khi xuất cảnh tại số 31/71 B, phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương, hiện anh V đang lao động tại Đài Loan. Do vậy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể của anh V tại Đài Loan. Theo hướng dẫn tại công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương đã hai lần yêu cầu gia đình anh V cung cấp địa chỉ, nhưng gia đình không cung cấp được. Do vậy áp dụng công văn số 253/TANDTC-PC ngày 26/11/2018 của Tòa án nhân dân Tối cao, Tòa án tiến hành giao các văn bản tố tụng cho bà Nhiên - mẹ đẻ anh V, đồng thời niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có quan điểm xin được xét xử vắng mặt, thông qua gia đình anh V cũng có quan điểm xin được vắng mặt. Do vậy căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh V.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Quang V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố D, tỉnh Hải Dương vào ngày 21/7/2011, do vậy hôn nhân của anh, chị là hợp pháp. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Năm 2013 anh V đi xuất khẩu lao động tại Đài Loan, anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh V. Thông qua gia đình anh V cũng xác định vợ chồng không còn tình cảm và nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy, mâu thuẫn giữa chị H và anh V đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về quan hệ con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày 12/5/2012, hiện cháu L đang ở với bà Nguyễn Thị Nhiên. Chị H có nguyện vọng được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Hội đồng xét xử thấy hiện tại anh V đang lao động tại Đài Loan, không có mặt tại Việt Nam nên không có đủ điều kiện để trực tiếp nuôi dưỡng con chung, cháu L có nguyện vọng được ở với mẹ, chị H làm việc tại công ty may, có thu nhập ổn định, hiện chị đang ở cùng nhà với bố mẹ đẻ tại

xã V, huyện Thanh Hà nên chị H có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung. Do vậy, giao cháu L cho chị H nuôi dưỡng là phù hợp.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị H có quan điểm tự nguyện không yêu cầu anh V cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét thấy sự tự nguyện của chị H không trái quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51; 56; 81; 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị H.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Nguyễn Quang V.

2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H được chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thái L, sinh ngày 12/5/2012 cho đến khi con tròn 18 tuổi. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh V phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh Nguyễn Quang V được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Không xem xét giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được đối trừ 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm chị H đã nộp, theo biên lai thu số AA/2020/0004615 ngày 03 tháng 12 năm 2021 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị H đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Anh Nguyễn Quang V được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- UBND phường P, thành phố D;
- Lưu hồ sơ, VP, Tòa GD&NCTN

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Hiền